

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 387/2024/DS - ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

“V/v hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2024/TLST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2024/QĐXXST-DS ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 408/9, đường Quang T, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1982 (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phạm Minh Th; Phạm Đình Ch (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho T, Ch: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số , đường Quang Tr, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Bà Huỳnh Thị N là nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 18/12/2023(dương lịch), bà Nguyễn Thị Hồng Ng có thể chấp quyền sử dụng nhà và đất tại số nhà 383, đường Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nhà và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) mục đích vay số tiền 30.000.000 đồng.

Cụ thể lần 01: Ngày 18/12/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng; lần 02 ngày 21/01/2024 vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, thời hạn tính từ ngày 18/12/2023 đến 18/6/2024, lãi suất cho vay theo lãi suất của Ngân hàng, khi vay có viết biên nhận nợ có xác nhận của bà Ng và các con của bà Ng ký tên.

Sau khi vay đến nay bà Ng không đóng lãi và vốn, bà Ng yêu cầu trả lại vốn nhưng bà Ng không hợp tác không có thiện chí trả nợ.

Nay bà Huỳnh Thị Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Ng và cùng cháu Th và cháu Ch phải trả cho bà số tiền bằng 30.000.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu tính lãi.

* Đối với bà Nguyễn Thị Hồng Ng là bị đơn, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho cháu Th và cháu Ch đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Ng và là người đại diện hợp pháp cho cháu Ch và cháu Th không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bà Nguyễn Thị Hồng Ng, đồng thời người đại diện hợp pháp cho cháu Th, cháu Ch vắng mặt. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận lãi suất.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Chứng cứ có tại hồ sơ gồm giấy thỏa thuận ngày 18/12/2023, nội dung bà Nguyễn Thị Hồng Ng có tài sản nhà và đất tại số 383, đường Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, bà Ng có tài sản để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo lãi Ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, đến ngày 21/01/2024 bà Ng có nhận thêm số tiền 10.000.000 đồng.

Quá trình vay tổng 02 lần có thế chấp nhà và đất của bà Nguyễn Thị Hồng Ng (nhà và đất có giấy tay chưa được cấp giấy chứng nhận) để bà Ng vay số tiền bằng 30.000.000 đồng do không trả lãi và vốn nên các đương sự phát sinh tranh chấp.

Quá trình vay bà Ng không thanh toán lãi và vốn cho bà Ng mặc dù bà Ng có yêu cầu nhưng bà Ng không hợp tác để trả nợ.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên buộc bà Ng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền bằng 30.000.000 đồng cho bà Ng, đối với lãi suất bà Ng không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về trách nhiệm thanh toán: Đối với biên nhận có tài sản nhà và đất để vay tiền vào ngày 18/12/2023 có bà Nguyễn Thị Hồng Ng, cháu Nguyễn Phạm Minh Th, cháu Phạm Đình Ch đã ký tên xác nhận nên buộc cháu Nguyễn Phạm Minh Th và cháu Phạm Đình Ch cùng có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên do các cháu chưa đủ tuổi nên bà Nguyễn Thị Hồng Ng là người đại diện hợp pháp cho các cháu để thanh toán nợ cho bà Ng là phù hợp.

[5] Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Ng buộc bà Ng, Ch, Th có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bằng 30.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định, Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 288; 357; 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 143 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ng.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Ng, cháu Phạm Đình Ch, cháu Nguyễn Phạm Minh T (*người đại diện hợp pháp cho Th, Ch là bà Nguyễn Thị Hồng Ng*) thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) cho bà Huỳnh Thị Ng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Huỳnh Thị Ng không phải nộp án phí vào ngày 24/7/2024 đã dự nộp án phí 750.000 đồng, tại lai thu số 0009119 hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Bà Nguyễn Thị Hồng Ng (người đại diện hợp pháp cho Th, Ch là bà Nguyễn Thị Hồng Ng) phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (*chưa nộp*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

